

Số: 337/BVHTTDL-PC

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2011

V/v xác định đối tượng được phép  
kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Sau khi nghiên cứu Công văn số 552/BKHĐT-ĐKKD ngày 27/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho ý kiến về việc xác định đối tượng được phép đăng ký kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

Chủ thể kinh doanh karaoke, vũ trường quy định tại Phụ lục II danh mục hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ và Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ có khác nhau.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 83 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: “*Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau*”. Nghị định số 103/2009/NĐ-CP được ban hành sau Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, như vậy chủ thể kinh doanh karaoke, vũ trường được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP. Cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Điều 30 Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng (Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP) được phép kinh doanh karaoke.

- Cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, nhà văn hoá, trung tâm văn hoá có tư cách pháp nhân quy định tại Điều 24 Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng (Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP) được phép kinh doanh vũ trường./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh (để b/c);
- Thứ trưởng Huỳnh Vĩnh Ái (để b/c);
- Cục văn hoá cơ sở Bộ VHTTDL;
- Thanh tra Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL Đắc Lắc;
- Lưu: VT, Vụ PC, VDL (8).

**TL.BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ**

Lê Anh Tuyên